

Số: 181 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 04/04/2024 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới”

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới”; Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 04/04/2024 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 04/04/2024 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới” (sau đây gọi tắt là *Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy, góp phần xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội của thành phố Hà Nội theo hướng đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững, tiên bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nêu trong Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy và các văn bản liên quan để triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch. Chấp hành nghiêm túc, vận

dụng sáng tạo, có hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tiễn của Thủ đô.

- Quán triệt và cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy bằng các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch, văn bản cụ thể. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành Thành phố trong nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách xã hội phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thực tiễn của Thủ đô, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân Thủ đô.

- Các sở, ban, ngành Thành phố liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

1. Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

2. Tỷ lệ thất nghiệp

2.1. Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 3%.

2.2. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3,5%.

3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo

3.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80%.

3.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt trên 60%.

4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

4.1. 70% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

4.2. 50% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

4.3. 65% người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng, trợ cấp hưu trí, trợ cấp xã hội.

5. 100% người thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định. Trợ giúp kịp thời cho các hộ gia đình, cá nhân hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho người thuộc hộ không có khả năng thoát nghèo.

6. Các chỉ tiêu về giáo dục

6.1. Trường học đạt chuẩn quốc gia.

6.1.1. 100% trường học đạt chuẩn quốc gia.

- 6.1.2. Phần đầu 50% trường học đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.
- 6.2. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.
- 6.3. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%.
- 6.4. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp trung học cơ sở tối thiểu đạt 95%.
- 6.5. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt 75%.
- 6.6. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.
- 7. Các chỉ tiêu liên quan đến y tế, sức khỏe
 - 7.1. Mức sinh thay thế 2,1.
 - 7.2. Tuổi thọ
 - 7.2.1. Tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 77 tuổi.
 - 7.2.2. Số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm.
 - 7.3. Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,88-0,9.
 - 7.4. Đạt 35 giường bệnh viện trên 10.000 dân.
 - 7.5. Đạt 19 bác sỹ trên 10.000 dân.
 - 7.6. Đạt 04 dược sỹ trên 10.000 dân.
 - 7.7. Đạt 33 điều dưỡng viên trên 10.000 dân.
 - 7.8. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 98%.
 - 7.9. Trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả.
 - 7.10. Tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe 100%.
 - 7.11. Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95%.
 - 7.12. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 15%.
 - 7.13. Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.
- 8. Các chỉ tiêu về nhà ở
 - 8.1. Diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn Thành phố đạt khoảng 32 m² sàn/người, trong đó:
 - 8.1.1. Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực đô thị đạt 33 m²/người.
 - 8.1.2. Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 28 m²/người.
 - 8.2. Phát triển nhà ở xã hội
 - 8.2.1. Phát triển mới khoảng 2,5 triệu m² sàn nhà ở xã hội.
 - 8.2.2. Triển khai đầu tư xây dựng 1-2 khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung).
 - 8.2.3. Phần đầu 100% các khu công nghiệp, khu chế xuất của Thành phố có nhà ở xã hội phục vụ công nhân, người lao động.
- 9. 100% hộ gia đình ở thành thị và nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

10. 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn.

11. Các chỉ tiêu về nước thải

11.1. Tỷ lệ điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt đạt 25%.

11.2. Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt 90%.

12. 100% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

III. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao vị trí, vai trò của chính sách xã hội, tạo sự đồng thuận trong tổ chức triển khai thực hiện

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và các chính sách xã hội. Qua đó nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội theo hướng bền vững; dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể; phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại, tạo động lực góp phần phát triển đất nước.

- Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

2. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đảm bảo tính đa dạng, toàn diện, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng huy động, cân đối nguồn lực của Thành phố

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về chính sách xã hội bảo đảm toàn diện, bao trùm, thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Thủ đô, tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Các chính sách được ban hành đảm bảo linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng, khả năng huy động, cân đối nguồn lực. Tập trung hoàn thiện, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù đảm bảo các nhóm yếu thế được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

+ Ban hành mức chuẩn nghèo, chuẩn trợ cấp người có công với cách mạng, chuẩn trợ cấp xã hội cao hơn mức chuẩn chung của cả nước. Từng bước mở rộng đối tượng được thụ hưởng các chính sách xã hội (*bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,*

chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ giáo dục, tín dụng ưu đãi, trợ giúp xã hội thường xuyên, trợ giúp đột xuất...) phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

+ Nghiên cứu ban hành cơ chế chính sách đặc thù của Thành phố, trong đó tập trung nguồn lực, ưu tiên hỗ trợ các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người dân tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi... để từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô, giảm dần khoảng cách về thu nhập, mức sống.

+ Xây dựng, triển khai thực hiện cơ chế thí điểm tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hoá trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội.

- Tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

- Hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

- Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hoá, hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội.

3. Thực hiện tốt chính sách xã hội

3.1. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần; nghiên cứu nâng mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công, chính sách đặc thù đối với người có công với cách mạng và thân nhân; chính sách ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất và tạo thuận lợi cho người có công và thân

nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội. Bảo đảm người có công và gia đình người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Cơ bản hoàn thành việc giải quyết tồn đọng trong chính sách người có công, nhất là tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ. Phát huy truyền thống đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa".

3.2. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý, cân bằng tỉ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và duy trì mức sinh thay thế trên phạm vi cả nước, nhất là đối với một số địa bàn và nhóm dân cư. Nâng cao chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả thời kỳ dân số vàng; sớm hoàn thiện khung chính sách quốc gia thích ứng với quá trình già hoá dân số; đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hoá, đa dạng hoá phương thức giáo dục, đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; đổi mới giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đẩy nhanh xã hội hoá giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hoá chủ thể tham gia đào tạo, quy định trách nhiệm và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đặc biệt là nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ chủ lực đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, quản trị công nghệ, quản trị doanh nghiệp. Đổi mới chính sách tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài phục vụ cho đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ.

- Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động. Vận hành sàn giao dịch việc làm công khai, minh bạch, bảo đảm lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng, chống hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong thực hiện các dịch vụ liên quan đến thị trường lao động như tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, cho thuê lại lao động... Xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật. Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, trong các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp áp dụng cho các ngành nghề trong xã hội. Hiện đại hoá, chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm.

- Tạo việc làm cho người lao động phải gắn với mục tiêu phát triển bền vững nhằm giải phóng sức sản xuất, nâng cao tay nghề, thu nhập và bảo đảm an toàn tại nơi làm việc cho người lao động. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, từng bước thu hẹp số lao động trong khu vực phi chính thức; tăng cơ hội việc làm bền vững cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hoá dân số. Mở rộng tín dụng chính sách xã hội gắn với bố trí ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn. Thúc đẩy thực hiện chính sách việc làm công, nhất là trong điều kiện nền kinh tế gặp khó khăn, người lao động mất việc làm, thiếu việc làm. Đào tạo nghề và bố trí việc làm cho đối tượng quân nhân xuất ngũ khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

- Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có sức cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động, tiêu chuẩn nghề nghiệp tương thích và cạnh tranh quốc tế.

3.3. Phát triển hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025”. Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội.

a) Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Chú trọng phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế, bao phủ được toàn bộ lực lượng lao động; tiếp tục cải cách, mở rộng hệ thống bảo hiểm xã hội, tạo cơ hội tham gia và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động.

- Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Chính sách bảo hiểm thất nghiệp hỗ trợ cho doanh nghiệp trong nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động để duy trì việc làm bền vững; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thất nghiệp; nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thất nghiệp.

b) Tăng độ bao phủ bảo hiểm y tế

Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế nhằm góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế. Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho người có công, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên.

c) Trợ giúp xã hội thường xuyên và đột xuất

- Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác. Tiếp tục nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu, ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em, người thu nhập thấp.

- Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững. Đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng quỹ xã hội, quỹ từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

d) Giảm nghèo bền vững

- Xây dựng chuẩn nghèo của Thành phố theo từng giai đoạn cao hơn chuẩn nghèo quốc gia phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chính sách, giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu, khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Quan tâm hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp giảm nghèo hiệu quả và phòng trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

3.4. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

a) Về giáo dục

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hoá mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Đẩy mạnh đầu tư, xây dựng, cải tạo trường học công lập đạt chuẩn quốc gia; đầu tư cơ sở vật chất, trường lớp đồng bộ, chuẩn hóa và hiện đại, dẫn đầu cả nước về tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. Có cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo. Tiếp tục xây dựng, nhân rộng hệ thống trường có nhiều cấp học, trường chất lượng cao; các loại hình liên kết đào tạo trong nước và quốc tế ở tất cả các bậc học, cấp học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên.

- Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục hoà nhập cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục hòa nhập hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Mở rộng đối tượng cho vay học sinh, sinh viên gắn với bố trí ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay trang trải chi phí học tập tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và cơ sở đào tạo nghề.

b) Về y tế

Xây dựng hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, bảo đảm điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khoẻ cho mọi người dân. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, quan tâm chăm sóc sức khoẻ tâm thần, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em. Tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa

hoạt động y tế, huy động các nguồn lực xã hội xây dựng mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh chuyên sâu, nâng cao, hiện đại.

Tăng cường chuyên đội số, thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân. Đẩy mạnh khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nâng cao tầm vóc, thể lực người dân. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa, năng lực ứng phó, khống chế dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và y đức của đội ngũ cán bộ y tế.

c) Về phát triển văn hoá

Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, di sản văn hoá dân tộc. Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh thanh lịch của Người Hà Nội, phát triển văn hóa Thủ đô xứng tầm với truyền thống nghìn năm Thăng Long - Hà Nội

Xây dựng các mô hình văn hóa cơ sở và các thiết chế văn hóa để nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa thành thị và nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, nơi tập trung đông người lao động...

d) Về thông tin

Hiện đại hóa hạ tầng thông tin, truyền thông. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số. Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, người khuyết tật, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng.

e) Về nhà ở

Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030, bảo đảm cho người dân có chỗ ở thích hợp, chất lượng và an toàn, có sự chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước, xã hội và người dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thu nhập. Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở và cơ chế, chính sách mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà lưu trú, ký túc xá cho công nhân, người lao động, học sinh, sinh viên và một số đối tượng khó khăn. Có chính sách về đất đai; chính sách tín dụng ưu đãi gắn với bố trí vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo cải thiện nhà ở và cho vay các đối tượng thụ hưởng chương trình nhà ở xã hội theo quy định của Chính phủ. Huy động xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nhà ở xã hội.

g) Về nước sạch, vệ sinh môi trường

- Phát triển hệ thống cấp nước, bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân. Thành phố có chính sách cung cấp nước sạch cho các cơ sở giáo dục, y tế và các cơ sở thiết yếu khác; hoàn thiện chính sách về nước sạch đồng bộ, thống nhất, liên ngành.

- Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Tiếp tục cải tạo, xây dựng hệ thống thoát nước, giải quyết tình trạng ngập úng. Có giải pháp giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, khí thải, nước thải.

- Mở rộng tín dụng chính sách từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để hỗ trợ xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình nước sạch, công trình vệ sinh môi trường đảm bảo tiêu chuẩn về nước sạch và vệ sinh môi trường cho người dân trên địa bàn.

h) Tiếp cận phương tiện giao thông công cộng của Thành phố

Tiếp tục phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn của Thành phố văn minh, hiện đại, khuyến khích xã hội hóa. Cấp thẻ miễn phí cho người có công, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em dưới 6 tuổi, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu và khả năng tham gia giao thông bằng phương tiện vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn có trợ giá của Thành phố.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

- Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội (cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, mạng lưới sàn giao dịch việc làm...) đa dạng, linh hoạt, chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng nhu cầu và đảm bảo khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ xã hội hóa, khuyến khích phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục đào tạo, các cơ sở trợ giúp xã hội đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.

- rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hệ thống an sinh xã hội, đầu tư xây dựng, nâng cấp, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội, cung cấp dịch vụ xã hội. Các cơ sở trợ giúp xã hội được đầu tư đảm bảo chất lượng, có quy mô, xứng tầm với các nước trong khu vực và thế giới.

- Hiện đại hoá hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp.

- Đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, quản lý, điều hành, phát huy tối

đa vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền, đặc biệt là sức mạnh của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân trong việc xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống chính sách xã hội đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong thực hiện chính sách pháp luật.

5. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội

- Tăng cường huy động các nguồn lực thực hiện chính sách xã hội, trong đó ngân sách giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm nguồn lực thực hiện, tương xứng với khả năng, điều kiện phát triển kinh tế, cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân; ưu tiên trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tạo điều kiện về cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa, huy động sự tham gia, đóng góp của cộng đồng xã hội, các doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chính sách xã hội. Đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn lực. Đẩy mạnh trao đổi, hợp tác, học tập kinh nghiệm với các địa phương và trong khu vực, trên thế giới về chính sách xã hội. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ. Phát huy tinh thần “Hà Nội vì cả nước”, liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trên tinh thần hiệu quả, cùng tiến bộ.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng Thành phố trong thực hiện chính sách xã hội

- Tăng cường các hoạt động góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ, đột xuất việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội, trên cơ sở đó sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách xã hội đặc thù của Thành phố.

- Thường xuyên lắng nghe, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

7. Chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) các sở ngành Thành phố (*được giao chủ trì*), Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Đánh giá kết quả thực hiện và tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng theo chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

8. Kinh phí thực hiện

Các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí để triển khai các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án... liên quan đến xây dựng, triển khai, thực hiện các chính sách xã hội trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán theo chế độ tài chính hiện hành.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác (*nếu có*). Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các đơn vị lập dự toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt kinh phí triển khai thực hiện theo quy định.

(Chi tiết các chỉ tiêu, nội dung và tiến độ thực hiện của từng sở, ngành, đơn vị tại các phụ lục đính kèm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, quận, huyện, thị xã tham mưu các cơ chế chính sách, đề xuất giải pháp, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ và hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội. Thường xuyên rà soát các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, gặp rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 để tham mưu, phối hợp, hướng dẫn thực hiện công tác hỗ trợ kịp thời.

- Tham mưu UBND Thành phố các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch. Đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy. Lập dự toán kinh phí thực hiện theo lĩnh vực được phân công.

- Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy, báo cáo Thành ủy, UBND Thành phố theo quy định.

2. Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu các cơ chế chính sách, đề xuất giải pháp, hướng dẫn, triển khai, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ và hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu về lĩnh vực y tế.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lĩnh vực và phạm vi quản lý thành kế hoạch cụ thể hoặc lồng ghép, cập nhật vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025-2030 và hàng năm. Lập dự toán kinh phí thực hiện theo lĩnh vực được phân công. Tham mưu đề xuất chính sách hỗ trợ, thu hút các nhà đầu tư để phát triển hệ thống bệnh viện ngoài công lập, tăng số giường bệnh.

- Thường xuyên kiểm điểm, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy về các nội dung, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực y tế.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, quận, huyện, thị xã tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy liên quan đến các nội dung, nhiệm vụ được phân công. Tổng hợp nhu cầu nguồn vốn để triển khai thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy. Theo dõi, tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy về các nội dung liên quan.

4. Sở Tài chính

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị, tham mưu cấp có thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch... theo quy định và khả năng cân đối ngân sách từng thời kỳ.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy về các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính.

5. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, quận, huyện, thị xã tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp và tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 08-CTr/TU về lĩnh vực công thương. Lập dự toán kinh phí thực hiện các nội dung, tiêu chí của Chương trình về lĩnh vực công thương; phát triển hạ tầng công nghiệp, thương mại trên địa bàn Thành phố (chú trọng cải tạo, nâng cấp các chợ dân sinh đáp ứng yêu cầu chợ an toàn thực phẩm và văn minh thương mại...); tổ chức hoạt động điều tiết, lưu thông hàng hóa, cân

đổi cung cầu các mặt hàng thiết yếu, bình ổn thị trường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU về các nội dung liên quan đến lĩnh vực công thương.

6. Bảo hiểm xã hội Thành phố

Chủ trì, tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp và tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy. Lập dự toán kinh phí thực hiện và tổ chức kiểm tra, tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy về các nội dung, tiêu chí liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

7. Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì tham mưu, đề xuất đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất, đặc biệt các công trình công cộng đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng và đáp ứng nhu cầu dân sinh. Nghiên cứu, bổ sung đối tượng chính sách xã hội được hưởng chính sách ưu đãi khi sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng của Thành phố. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy về các nội dung, tiêu chí liên quan đến lĩnh vực giao thông, vận tải.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp tham mưu các cơ chế, chính sách, đề xuất giải pháp về lĩnh vực giáo dục, đào tạo và tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy. Lập dự toán kinh phí thực hiện và định kỳ tổ chức kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung, tiêu chí liên quan đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

9. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp tham mưu các cơ chế, chính sách, đề xuất giải pháp về lĩnh vực văn hóa, thể thao và tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy. Lập dự toán kinh phí thực hiện và định kỳ tổ chức kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung, tiêu chí liên quan đến lĩnh vực văn hóa, thể thao.

10. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp tham mưu các cơ chế chính sách, đề xuất giải pháp, hướng dẫn, triển khai, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực xây dựng. Hướng dẫn, tổ chức kiểm tra đảm bảo các công trình tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng và đảm bảo người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng. Định kỳ kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy về các nội dung liên quan đến lĩnh vực xây dựng.

11. Sở Tài nguyên Môi trường

Chủ trì, phối hợp tham mưu các cơ chế chính sách, đề xuất giải pháp, hướng dẫn, triển khai, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tài nguyên, môi trường. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, đẩy mạnh việc xử lý nước thải, rác thải. Định kỳ tổ chức kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy về các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

12. Sở Thông tin Truyền thông

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, đề nghị các cơ quan báo chí Thành phố, báo chí Trung ương và địa phương ký Chương trình phối hợp công tác với Thành phố, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, mục đích, ý nghĩa của việc Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo người dân được tiếp cận đầy đủ với các phương tiện thông tin truyền thông. Định kỳ kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy về các nội dung liên quan đến lĩnh vực thông tin, truyền thông.

13. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương tuyển dụng, bố trí sắp xếp cán bộ phù hợp với vị trí việc làm, bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển mạng lưới cán bộ, nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp. Chủ trì nghiên cứu, thực hiện cơ chế thí điểm tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý. Định kỳ tổ chức kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy về các nội dung liên quan.

14. Sở Ngoại vụ

Chủ trì kết nối hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, đào tạo cán bộ, tổ chức học tập kinh nghiệm của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế về phát triển hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy.

15. Công an Thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy; giữ vững an ninh, ổn định trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật; phòng chống ma túy và các tệ nạn

xã hội khác. Định kỳ tổ chức kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy.

16. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự, khi có nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa, phóng chống thiên tai, dịch bệnh; tham gia an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

17. Ban Dân tộc Thành phố

Chủ trì, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô giai đoạn 2021-2030. Phối hợp thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, giảm chênh lệch mức sống giữa khu vực thành thị, nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy liên quan đến công tác dân tộc.

18. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố

Chủ trì chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách từ nguồn vốn Trung ương và địa phương, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình. Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra công tác vay vốn tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Phối hợp tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách và nguồn lực để tổ chức thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội, nhất là nguồn vốn bố trí từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đáp ứng nhu cầu của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, tạo việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô. Định kỳ tổ chức kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy.

19. Cục Thống kê Thành phố

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, xây dựng chuẩn nghèo của Thành phố giai đoạn 2026-2030. Định kỳ báo cáo, cung cấp các số liệu thống kê có liên quan đến Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy.

20. Các sở, ngành khác của Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.

21. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, các hội quần chúng Thành phố

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động và các hoạt động xã hội, tạo sự đồng thuận và vào cuộc của cả xã hội. Thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên và Nhân dân. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội đẩy mạnh vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” và các Quỹ an sinh xã hội do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội triển khai để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo... đảm bảo kịp thời, thiết thực, hiệu quả.

- Đề nghị Liên đoàn Lao động Thành phố quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên công đoàn, công nhân, người lao động. Hỗ trợ đảm bảo việc làm ổn định, thực hiện phúc lợi xã hội cho người lao động, quan tâm hỗ trợ lao động có hoàn cảnh khó khăn.

- Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố tham mưu đề xuất, tham gia xây dựng, phản biện xã hội và giám sát đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, gia đình, trẻ em và vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới. Quan tâm hỗ trợ phụ nữ tiếp cận với các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Khuyến khích hội viên giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, xây dựng gia đình hạnh phúc.

- Đề nghị Hội Nông dân tiếp tục triển khai các phong trào: chung sức xây dựng nông thôn mới nâng cao; nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; vận động hội viên, nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện...

- Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội tiếp tục phát huy vai trò là lực lượng xung kích, tích cực tham gia vào các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động chính sách; tổ chức thực hiện, giám sát và phản biện chính sách.

- Đề nghị các hội quần chúng Thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp tham gia thực hiện các chính sách xã hội.

22. Ban Thi đua khen thưởng Thành phố

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khen thưởng và đề xuất Thành ủy, UBND Thành phố khen thưởng hàng năm, sơ kết, tổng kết


đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy.

23. Các cơ quan báo chí Trung ương và Thành phố

Báo Kinh tế đô thị, báo Hà Nội Mới, Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo, đài của Trung ương và Thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, để nâng cao hơn nữa nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy.

24. UBND các quận, huyện, thị xã

Chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung của Chương trình; tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện hiệu quả Chương trình. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn quận, huyện, thị xã. Xây dựng kế hoạch bố trí ngân sách hàng năm, huy động các nguồn lực và tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy. UBND thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện và định kỳ hàng năm báo cáo UBND thành phố kết quả thực hiện (*qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UB MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội;
- Đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Các ban đảng Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH-HĐND Thành phố;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thu Hà